

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA RÌ
TỈNH BẮC KẠN

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ - TỈNH BẮC KẠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Tuyên và ông Trần Văn Sinh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ma Văn Chung, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Vĩnh Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Bàn Trung H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 3 năm 1998, tại xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn T và bà Dương Thị M; bị cáo có vợ là Lê Cẩm N và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại bản án số 23/2015/HS-ST ngày 14/7/2015 Bàn Trung H bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội hiếp dâm trẻ em. H đã chấp hành xong bản án ngày 14/7/2020. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2024, sau đó bị tạm giam cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nông Thị Lệ Q, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 22/10/2024, tại đoạn đường phía tây thuộc tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bàn Trung H, sinh năm 1998, trú tại: Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra trên người Bàn Trung H phát hiện tại túi quần đằng trước bên trái 02 gói nhỏ bằng giấy, một mặt có nhiều màu sắc, hoạ

tiết, một mặt màu trắng, bên trong gói giấy thứ nhất có chứa chất màu trắng dạng cục lẫn bột, bên trong gói giấy thứ hai có chứa chất màu trắng dạng bột. Tổ công tác tiến hành trích một lượng nhỏ chất màu trắng trong 02 gói trên để thử với thuốc thử ma túy, Heroine (thuốc do Bộ công an cấp), kết quả thuốc thử chuyển từ trong suốt sang màu tím trùng với màu nhận biết ma túy, Heroine. Sau khi kiểm tra tổ công tác cho 02 gói nhỏ trên vào trong phong bì niêm phong ký hiệu A1. Ngoài ra, tổ công tác không tạm giữ đồ vật gì thêm.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 22/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 148 ngày 22/10/2024 đối với chỗ ở và công trình phụ cận có liên quan của Bàn Trung H. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội của H.

Hồi 16 giờ 41 phút ngày 22/10/2024, tại trụ sở Công an huyện N cùng có mặt Bàn Trung H, đã tiến hành cân xác định khối lượng chất màu trắng dạng cục lẫn bột trong 02 gói nhỏ thu giữ trên người H. Kết quả số chất màu trắng có tổng khối lượng là 0,186g (không phẩy một tám sáu gam). Sau khi cân xác định khối lượng số chất màu trắng này được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định.

Hồi 17 giờ 06 phút ngày 22/10/2024, tổ công tác tiến hành lập biên bản xét nghiệm nhanh ma túy đối với Bàn Trung H, kết quả dương tính có sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 345/KL-KTHS ngày 25/10/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục lẫn bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,186g (Không phẩy một tám sáu gam). Sau giám định mẫu chất màu trắng dạng cục lẫn bột trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,142g (không phẩy một bốn hai gam) cùng phong bì bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T213 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Tại cơ quan điều tra, Bàn Trung H khai nhận: Vào sáng ngày 22/10/2024, H bắt xe khách từ nhà thuộc thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đến bến xe Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bến xe khách H xuống xe và gặp ở khu vực bến xe khách một người nam giới H không quen biết, nhìn giống người nghiện nên hỏi mua ma túy với người nam giới này, người nam giới này đồng ý bán ma túy cho H rồi H đưa số tiền 700.000đ cho người này và được người nam giới này đưa cho H 01 gói giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt có màu trắng bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, H đi vào nhà vệ sinh của bến xe khách chia ma túy thành 02 gói, 01 gói to, 01 gói nhỏ để tiện sử dụng rồi cất vào trong túi quần trước bên trái đang mặc trên người. Sau đó H bắt xe khách đi về thị trấn Y, huyện N. Khi đến đầu đường tránh phía tây thuộc tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N thì xuống xe đi bộ tìm chỗ để sử dụng ma túy. Khi đang đi bộ thì bị tổ công tác Công an huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Mục đích H mua ma túy là để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích nào khác.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T213, bên ngoài ghi "Mẫu hoàn trả sau giám định vụ Bàn Trung H (1998) tàng trữ trái phép chất ma túy", bên trong có chứa mẫu hoàn trả sau giám định là 0,142g (không phải một bốn hai gam) ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ. Được dán kín niêm phong, đóng 02 (hai) dấu đỏ hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (ba) chữ ký của thành phần tham gia.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2, bên ngoài ghi "vật chứng còn lại vụ tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 22/10/2024", bên trong có chứa phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong, 02 (hai) mảnh giấy một mặt có nhiều màu sắc, hoạ tiết khác nhau, một mặt màu trắng không rõ hình dạng. Được dán kín niêm phong có đóng 03 (ba) dấu đỏ hình tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và 06 (sáu) chữ ký của thành phần tham gia tại mép dán.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-NR ngày 27/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn truy tố Bàn Trung H về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bàn Trung H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Trung H từ 01 năm 6 tháng tù đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T213, bên ngoài ghi "Mẫu hoàn trả sau giám định vụ Bàn Trung H (1998) tàng trữ trái phép chất ma túy" và 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2, bên ngoài ghi "vật chứng còn lại vụ tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 22/10/2024"; về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hoà nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 50 phút ngày 22/10/2024, tại khu vực đường tránh phía tây thuộc tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn Bàn Trung H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,186g (không phải một tám sáu gam) ma túy, loại Heroine. Mục đích để sử dụng cho bản thân H.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Bàn Trung H đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo H không có tiền án, tiền sự; ngày 14/7/2015 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Na Rì xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội hiếp dâm trẻ em, bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 14/7/2020, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội ngày 22/10/2024 bị cáo đã được xoá án tích. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Bàn Văn T được Chủ tịch nước Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang theo quyết định số 8 KT/CTN ngày 10/01/2003 và có ông nội là ông Bàn Văn T1 được Hội đồng Nhà nước Nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất theo nghị quyết số 707 KT/HĐNN ngày 13/8/1985 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi

phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và quy định của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Do đó, với hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo việc cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T213, bên ngoài ghi "Mẫu hoàn trả sau giám định vụ Bàn Trung H (1998) tàng trữ trái phép chất ma túy", bên trong có chứa mẫu hoàn trả sau giám định là 0,142g (không phải một bốn hai gam) ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ. Được dán kín niêm phong, đóng 02 (hai) dấu đỏ hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (ba) chữ ký của thành phần tham gia và 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2, bên ngoài ghi "vật chứng còn lại vụ tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 22/10/2024", bên trong có chứa phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong, 02 (hai) mảnh giấy một mặt có nhiều màu sắc, họa tiết khác nhau, một mặt màu trắng không rõ hình dạng. Được dán kín niêm phong có đóng 03 (ba) dấu đỏ hình tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và 06 (sáu) chữ ký của thành phần tham gia tại mép dán là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H ngày 22/10/2024 tại khu vực bến xe khách tỉnh Bắc Kạn. Do H không quen biết, không biết họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về quan điểm truy tố, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; quan điểm bào chữa của người bào chữa là có căn cứ pháp luật, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Trung H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2]. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bàn Trung H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (22/10/2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo Bàn Trung H 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bàn Trung H.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T213, bên ngoài ghi "Mẫu hoàn trả sau giám định vụ Bàn Trung H (1998) tàng trữ trái phép chất ma túy", bên trong có chứa mẫu hoàn trả sau giám định là 0,142g (không phải một bốn hai gam) ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ. Được dán kín niêm phong, đóng 02 (hai) dấu đỏ hình tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (ba) chữ ký của thành phần tham gia.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2, bên ngoài ghi "vật chứng còn lại vụ tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 22/10/2024", bên trong có chứa phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong, 02 (hai) mảnh giấy một mặt có nhiều màu sắc, họa tiết khác nhau, một mặt màu trắng không rõ hình dạng. Được dán kín niêm phong có đóng 03 (ba) dấu đỏ hình tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và 06 (sáu) chữ ký của thành phần tham gia tại mép dán.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/12/2024 giữa Công an huyện N với Chi cục thi hành án dân sự huyện N)

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Bàn Trung H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND N;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TA tỉnh Bắc Kạn;
- CA huyện N;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- THADS N;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tạ Huyền Trang

